

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng
(22820902)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180127	Lê Quốc Phước	09/08/2004	CCQ2218D	590	<i>(Signature)</i>	6.5	7	6,8	
2	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C	591	<i>(Signature)</i>	6.5	6	6,2	
3	2122180079	Đặng Lưu Sữ	22/02/2001	CCQ2218C	592	<i>(Signature)</i>	6.3	7	6,7	
4	2122180102	Nguyễn Đình Tài	15/02/2004	CCQ2218D	593	<i>(Signature)</i>	8.0	6,8	2,3	
5	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C	590	<i>(Signature)</i>	6.3	5,6	5,9	
6	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật Tân	15/10/2000	CCQ2218A		✓	0.0			
7	2122180048	Võ Văn Thiên	12/08/2004	CCQ2218B	591	<i>(Signature)</i>	6.0	7	6,6	
8	2122180131	Bùi Lê Hường Thiện	31/01/2004	CCQ2218D	592	<i>(Signature)</i>	6.5	7,2	6,9	
9	2122180089	Nguyễn Văn Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	593	<i>(Signature)</i>	5.0	7	6,2	
10	2122180098	Bùi Nguyễn Đình Thống	22/10/2004	CCQ2218C		✓	0.0			
11	2122180088	Lưu Văn Thụ	07/11/2004	CCQ2218C	591	<i>(Signature)</i>	6.0	6,2	6,1	
12	2122180090	Lê Minh Thuận	11/07/2004	CCQ2218C		✓	0.0			
13	2122180056	Nguyễn Văn Tiến	06/09/2003	CCQ2218B		✓	0.0			
14	2122180035	Phạm Đình Tiến	30/03/2004	CCQ2218B	593	<i>(Signature)</i>	6.3	7	6,7	
15	2122180091	Trương Quốc Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C	592	<i>(Signature)</i>	6.0	6,6	6,4	
16	2122180124	Nguyễn Thái Toàn	09/02/2004	CCQ2218D	591	<i>(Signature)</i>	6.0	5,8	5,9	
17	2122180114	Lê Minh Trí	19/08/2004	CCQ2218D	590	<i>(Signature)</i>	6.5	4,8	5,5	
18	2122180125	Phạm Minh Trường	23/11/2000	CCQ2218D	503	<i>(Signature)</i>	6.0	5	5,4	
19	2122180113	Tăng Văn Trường	29/10/2004	CCQ2218D	591	<i>(Signature)</i>	7.0	5,8	6,3	
20	2122180092	Phan Thái Tú	20/06/2004	CCQ2218C	592	<i>(Signature)</i>	6.0	5,4	5,6	
21	2122180059	Bảo Văn Anh Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B	593	<i>(Signature)</i>	7.0	5,2	5,9	
22	2122180101	Lê Hoàng Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D		✓	0.0			
23	2122180095	Nguyễn Anh Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C		✓	0.0			
24	2122180077	Thập Văn Anh Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	592	<i>(Signature)</i>	5.0	6,4	5,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng
(22820902)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C	591	Anh	7.5	4,6	5,8	
2	2122180122	Bùi Hữu Bình	29/04/2000	CCQ2218C	590	Bình	6.5	5,2	5,7	
3	2122180006	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	CCQ2218A	591	Cường	5.8	4,8	5,2	
4	2122180096	Trần Quốc Cường	23/05/2004	CCQ2218C	590	Cường	7.5	7,4	7,4	
5	2122180100	Lê Trung Đức	25/07/2004	CCQ2218C	591	Đức	5.0	7	6,2	
6	2122180116	Trần Đức Dũng	09/09/2003	CCQ2218D	590	Dũng	6.5	7,8	7,3	
7	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B	591	Dương	5.8	5,2	5,4	
8	2122180047	Phan Phú Gia	26/12/2002	CCQ2218B	592	Gia	6.5	7	6,8	
9	2122180126	Trần Trung Hải	11/04/2004	CCQ2218D	593	Hải	6.0	6	6,0	
10	2122180119	Trương Minh Hòa	23/11/2004	CCQ2218D	592	Hòa	7.0	7,8	7,5	
11	2122180103	Huỳnh Hữu Hỷ	09/01/2004	CCQ2218D	593	Hỷ	7.5	7,2	7,3	
12	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B			0.0			
13	2122180094	Phan Tư Khoa	05/06/2004	CCQ2218C	593	Khoa	7.3	7,2	7,2	
14	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C	592	Khoa	5.0	4,4	4,6	
15	2122180012	Phạm Minh Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A	593	Kiệt	6.8	5	5,7	
16	2122180004	Nguyễn Khánh Linh	03/07/2004	CCQ2218A	592	Linh	6.5	4,8	5,5	
17	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C	593	Long	9.0	7,2	7,9	
18	2122180086	Trương Bá Luận	15/02/2004	CCQ2218C	592	Luận	7.5	6	6,6	
19	2122180085	Lê Xuân Lực	04/07/2004	CCQ2218C	593	Lực	7.5	7	7,2	
20	2122180083	Nguyễn Văn Minh	21/05/2004	CCQ2218C	592	Minh	5.0	3,2	3,9	
21	2122180002	Nguyễn Phương Nam	18/06/2003	CCQ2218A	593	Nam	7.0	6	6,4	
22	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C	590	Nguyên	3.0	2,6	2,8	
23	2122180025	Nguyễn Trung Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A	591	Nhuận	7.0	3,6	5,0	
24	2122180123	Huỳnh Minh Phát	06/05/2004	CCQ2218D	590	Phát	6.8	6,4	6,5	
25	2122180014	Trần Thanh Phong	17/03/2004	CCQ2218A	591	Phong	7.0	4,6	5,6	